TÒA ÁN ND HUYỆN N **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2018
V/v ly hôn giữa bà L và ông K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phượng

2. Ông Lê Ngọc Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1960 "có mặt"

Địa chỉ: Thôn G, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chiến K, sinh năm 1957 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn G, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Chiến K trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, thỏa thuận, có được tổ chức cưới, hỏi theo phong tục của địa phương từ năm 1978. Tuy nhiên do không hiểu biết pháp luật nên bà và ông K không đến cơ quan

nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến vợ chồng tranh cãi nhau. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau kể từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài do vậy bà thiết tha xin được ly hôn với ông K.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; Nguyễn Văn D1, sinh năm 1985. Hiện nay các con đều trưởng thành xây dựng gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản tự khai đề ngày 14/3/2018, bị đơn ông Nguyễn Chiến K trình bày:

Về hôn nhân: Ông thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như về nguyên nhân mâu thuẫn như bà L trình bày là đúng. Nay bà L xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung nhưng các con đều trưởng thành xây dựng gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, về tài sản không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Nguyễn Chiến K và ông K đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy quyền lợi của ông K đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của bà Đỗ Thị L và ông Nguyễn Chiến K là hôn nhân hợp pháp vì bà L và ông K chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8 năm 1978, căn cứ vào khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân của bà L và ông K là hôn nhân thực tế. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 9 năm 2016, hai bên đã sống ly thân. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thiết tha xin được ly hôn với ông K. HĐXX thấy tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông K đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho bà L và ông K được ly hôn theo quy định tại Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] *Về án phí*: Bà Đỗ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 6, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Bà Đỗ Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Chiến K.

2.Án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003018 ngày 26/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện N;
-THADS huyện N;
-UBND thị trấn Đ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hường